

Bản án số 270/2025/HC-PT

Ngày 11/4/2025

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính, hành
vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tự Học;

Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Nguyễn Văn Tuyền, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai trực tuyến vụ án hành chính thụ lý số 17/2025/TLPT-HC ngày 08 tháng 01 năm 2025 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 67/2024/HC-ST ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2986/2025/QĐPT-HC ngày 19 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Lê Danh L, sinh năm 1959; địa chỉ: Tổ dân phố Phương L 2, thị trấn Phương S, huyện Lục N1, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

2. Người bị kiện: Chủ tịch và Ủy ban nhân dân huyện Lục N1, tỉnh Bắc Giang; địa chỉ: phố Bình M, thị trấn Đồi N2, huyện Lục N1, tỉnh Bắc Giang;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Văn N3 - Chủ tịch; vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Cục đường bộ Việt Nam - Bộ Giao thông vận tải; địa chỉ: phường Dịch V, quận Cầu G, thành phố Hà Nội; *Người đại diện theo pháp luật*: Ông Nguyễn Xuân C1- Cục trưởng; vắng mặt.

3.2. Bà Trần Thị T1, sinh năm 1964; vắng mặt.

3.3. Chị Lê Thị X, sinh năm 1984; vắng mặt.

3.4. Anh Lê Danh T2, sinh năm 1987; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Phương L 2, thị trấn Phương S, huyện Lục N1, tỉnh Bắc Giang.

3.5. Chị Lê Thị D, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ dân phố Dục Q, phường Bích Đ, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

3.6. Ủy ban nhân dân thị trấn Phương S, huyện Lục N1, tỉnh Bắc Giang; *Người đại diện theo pháp luật*: Ông Đỗ Văn C2 - Chủ tịch; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo người khởi kiện ông Lê Danh L trình bày:

Gia đình ông có sử dụng thửa đất số 7, tờ bản đồ số 22 thuộc TDP Phương L 2, thị trấn Phương S, huyện Lục N1, tỉnh Bắc Giang; thửa đất của hộ gia đình ông có nguồn gốc do cha ông tự khai hoang sử dụng trước năm 1980 để sử dụng vào mục đích làm nhà ở. Năm 2000, hộ gia đình ông được Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Lục N1 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) lần đầu cho thửa đất này với diện tích 1.079m². Năm 2005, hộ gia đình ông được cấp đổi 01 GCNQSDĐ có số vào sổ H00362, thửa đất số 7, tờ bản đồ số 22, diện tích 1.104,8m² đất ở. Trong quá trình quản lý đất gia đình ông sử dụng liên tục, không xảy ra bất kỳ tranh chấp với tổ chức, cá nhân nào và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước.

UBND huyện Lục N1 đã thu hồi 91m² đất của gia đình ông để bàn giao cho đơn vị thi công thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 31 đoạn từ Km2+400 - Km44+900 tỉnh Bắc Giang (Dự án) mà không ban hành bất kỳ một văn bản pháp luật nào.

Ngày 01/10/2023, ông khiếu nại đến UBND huyện Lục N1 về hành vi thu hồi đất mà không ban hành Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Ngày 06/5/2024, Chủ tịch UBND huyện Lục N1 ban hành Quyết định số 1674/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của ông. UBND huyện Lục N1 căn cứ vào Kết luận thanh tra số 1258/KL-UBND ngày 28/07/2023 để khẳng định: Việc cấp GCNQSDĐ cho gia đình ông nói riêng và 126 hộ gia đình trên địa bàn huyện nói chung là sai vì cấp cả diện tích đất hành lang giao thông Quốc lộ 31. Để từ đó không ban hành Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ

trợ và tái định cư cho hộ gia đình ông. Ông nhận thấy không đúng với các quy định của pháp luật về đất đai qua các thời kỳ.

Ông Lê Danh L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Hủy Quyết định số 1674/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của UBND huyện Lục N1, tỉnh Bắc Giang về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Lê Danh L, trú tại: TDP Phương L 2, thị trấn Phương S, huyện Lục N1, tỉnh Bắc Giang;

2. Buộc UBND huyện Lục N1, tỉnh Bắc Giang phải ban hành Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trong quá trình thực hiện Dự án cho hộ gia đình ông L đối với 91m² đất ở bị thu hồi thuộc thửa đất số 7, tờ bản đồ số 22 và tài sản trên đất gồm: 01 cây hoa sữa đường kính 1m, 01 cây nhãn đường kính 25cm theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án ông L đề nghị Tòa án xem xét tính hợp pháp của các văn bản liên quan: Chỉ thị số 13/CT-UB ngày 11/8/1983 của UBND tỉnh Hà Bắc (nay là tỉnh Bắc Giang); Quyết định cấp GCNQSDĐ vào năm 2000 và cấp đổi GCNQSDĐ vào năm 2005 của UBND huyện Lục N1 cho hộ gia đình ông L; Quyết định số 608/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của UBND huyện Lục N1 về việc hủy bỏ Quyết định số 57/QĐ-UBND, Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của UBND huyện Lục N1.

Người bị kiện là UBND huyện Lục N1 và Chủ tịch UBND huyện Lục N1 do ông Giáp Văn Ôn là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Căn cứ kế hoạch thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp QL 31 đoạn từ Km2+400 - Km44+900 tỉnh Bắc Giang (đoạn qua huyện Lục N1), Trung tâm Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện đã tiến hành triển khai hội nghị thông qua qua chế độ chính sách tại nhà văn hoá thôn liên quan. Ngày 07/9/2022, Trung tâm Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp đã tiến hành kiểm kê trong đó có hộ ông Lê Danh L. Theo bản đồ giải phóng mặt bằng được trích lục từ bản đồ địa chính xã Phương S năm 2006 ban đầu Trung tâm Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp xác định diện tích thu hồi của hộ ông L là 98,8m² đất tại thửa số 7, tờ bản đồ số 22 và tài sản trên đất 01 cây hoa sữa đường kính 1m, 01 cây nhãn đường kính 25cm. Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ cho thấy năm 2000 khi được cấp GCNQSD đất cho ông L có thể hiện trừ hành lang giao thông vì vậy UBND huyện đã không lập phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông L. Sau khi phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ có một số công dân trên địa bàn phản ánh “*về việc các thửa đất có cùng nguồn gốc nhưng khi cấp giấy chứng nhận đất ở có thửa trừ hành lang giao thông có thửa không trừ dẫn đến việc các thửa không trừ hành lang giao thông được bồi thường là không công bằng*”.

Ngày 31/01/2023, UBND huyện có Thông báo số 12/TB-UBND về việc tạm dừng chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất (đợt 2) để thực hiện Dự

án cải tạo, nâng cấp QL 31 (đoạn qua địa bàn huyện Lục N1), thời hạn chi trả tiền lần sau sẽ được tính kể từ ngày UBND huyện có thông báo mới. Ngày 07/6/2023, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 3034/QĐ-UBND thanh tra việc cấp GCNQSDĐ ở đối với 126 trường hợp bám trục Quốc lộ 31 tại xã Chu Điện và thị trấn Phương S. Ngày 28/7/2023, Chủ tịch UBND huyện có Kết luận Thanh tra số 1528/KL-UBND về việc cấp GCNQSDĐ ở đối với 126 trường hợp bám trục Quốc lộ 31 tại xã Chu Điện và thị trấn Phương S. Ngày 14/8/2023, UBND huyện tổ chức hội nghị thông báo Kết luận Thanh tra tại Nhà văn hoá thôn để thông báo tới các hộ về GCNQSDĐ ở cấp năm 2000 và năm 2005, 2006 chưa trừ hàng lang giao thông là chưa đúng quy định pháp luật. Trong đó diện tích thu hồi và tài sản của hộ ông L được xác định lại là nằm trong hàng lang giao thông Quốc lộ 31 do vậy không đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ. Sau khi công khai các quyết định điều chỉnh thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, UBND huyện đã cho thi công Dự án. Không nhất trí với nội dung trên, ông L có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện; Chủ tịch UBND huyện đã ban hành quyết định giải quyết khiếu nại của ông L.

Ông L khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử vụ án theo quy định của pháp luật và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xem xét tính hợp pháp đối với GCNQSDĐ số AA 079682, số vào sổ 00289 UBND huyện Lục N1 cấp ngày 01/02/2005, tên người sử dụng hộ ông Lê Danh L, bà Trần Thị T1 đối với thửa đất không số, tờ bản đồ Phương L, diện tích 675,0m², địa chỉ thửa đất thôn Phương L, xã Phương S, huyện Lục N1, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Xuân Trường - Giám đốc Ban quản lý dự án 3 là đại diện theo uỷ quyền của Cục đường bộ Việt Nam trình bày:

Dự án cải tạo, nâng cấp QL.31 đoạn Km2+400 - Km44+900, tỉnh Bắc Giang (Dự án) được Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải (GTVT) phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1561/QĐ-BGTVT ngày 23/8/2021, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Quyết định số 301/QĐ-BGTVT ngày 11/3/2022. Thực hiện phân cấp đầu tư của Bộ GTVT, Tổng cục Đường bộ VN (nay là Cục Đường bộ Việt Nam) đã phê duyệt đầu tư Dự án tại Quyết định số 1593/QĐ-TCĐBVN ngày 16/3/2022, trong đó:

- Tổng chiều dài dự án khoảng 39,1km (không bao gồm đoạn qua khu vực thị trấn Chũ đã bảo đảm quy mô), điểm đầu tại nút giao với QL.1 (Km2+400 lý trình QL.31), thành phố Bắc Giang; điểm cuối tại nút giao với ĐT.290 (Km44+900 lý trình QL.31), huyện Lục N1gạn. Dự án đi qua các địa bàn thành phố Bắc Giang, huyện Lạng Giang, huyện Lục N1, huyện Lục N1gạn tỉnh Bắc Giang.

- Chủ đầu tư: Cục Đường bộ Việt Nam.

- Đơn vị quản lý dự án: Ban Quản lý dự án 3 - Cục Đường bộ Việt Nam.

- Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (công tác GPMB) được tách thành tiểu dự án riêng do UBND tỉnh Bắc Giang tổ chức thực hiện. UBND tỉnh Bắc Giang

giao UBND thành phố Bắc Giang và UBND các huyện Lạng Giang, huyện Lục N1, huyện Lục N1gan làm chủ đầu tư công tác GPMB trên địa bàn quản lý.

Ban Quản lý Dự án 3 xin vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại trong các vụ án hành chính liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng phục vụ thi công Dự án cải tạo, nâng cấp QL.31 đoạn Km2+400 - Km44+900, tỉnh Bắc Giang. Ban Quản lý dự án 3 sẽ thực hiện các quyết định liên quan đến trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi của chủ đầu tư Dự án phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Ban Quản lý dự án 3 kính đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang chấp thuận.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Văn C2 - Chủ tịch UBND thị trấn Phương S trình bày: Nhất trí với quan điểm của UBND huyện Lục N1 và xin vắng mặt tại các phiên toà.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T1, chị Lê Thị X, anh Lê Danh T2: Đã được Toà án giao thông báo thụ lý vụ án, và các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến Toà trình bày ý kiến đối với yêu cầu của người khởi kiện.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị D trình bày: Nhất trí yêu cầu khởi kiện của ông L và xin vắng mặt tại các phiên toà.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 67/2024/HC-ST ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 205, Điều 206 và khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 75, khoản 2 Điều 82, Điều 157, điểm d khoản 2 Điều 106 Luật đất đai năm 2013; các Điều 18, 21, 29, 30, 31 Luật khiếu nại năm 2011; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Danh L về việc đề nghị:

- Hủy toàn bộ nội dung Quyết định hành chính số 1674/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của Chủ tịch UBND huyện Lục N1, tỉnh Bắc Giang về việc giải quyết Đơn khiếu nại của ông Lê Danh L trú tại: Tổ dân phố Phương L 2, thị trấn Phương S, huyện Lục N1, tỉnh Bắc Giang.

- Buộc UBND huyện Lục N1, tỉnh Bắc Giang phải ban hành Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trong quá trình thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 31 cho gia đình ông Lê Danh L đối với 91m² đất ở bị thu hồi thuộc thửa đất số 7, tờ bản đồ số 22 thuộc TDP Phương L 2, thị trấn Phương S, huyện Lục N1 của hộ gia đình ông Lê Danh L và tài sản trên đất gồm: 01 cây hoa sữa đường kính 1m, 01 cây nhãn đường kính 25cm thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hộ ông L theo đúng quy định của pháp luật.

2. Huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 079682, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 00289, được Ủy ban nhân dân huyện Lục N1 cấp ngày 01/02/2005, tên người sử dụng hộ ông Lê Danh L, bà Trần Thị T1 đối với thửa đất không số, tờ bản đồ Phương L, diện tích 675,0m², địa chỉ thửa đất, thôn Phương L, xã Phương S, huyện Lục N1, tỉnh Bắc Giang

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 24/9/2024, người khởi kiện là ông Lê Danh L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người khởi kiện ông Lê Danh L vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

Người bị kiện Chủ tịch UBND và UBND huyện Lục N1, tỉnh Bắc Giang, Cục đường bộ Việt Nam - Bộ Giao thông Vận tải, UBND thị trấn Phương S, chị Lê Thị X, anh Lê Danh T2, chị Lê Thị D đều vắng mặt.

Bà Trần Thị T1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đảm bảo quyền lợi cho gia đình bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: UBND huyện Lục N1 cấp GCNQSDĐ cho gia đình ông L trong đó có diện tích đất hành lang giao thông. UBND huyện Lục N1 không ban hành quyết định thu hồi đất, không ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường là đúng pháp luật. Ông L khiếu nại, tại Quyết định số 1674/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 Chủ tịch UBND huyện Lục N1 đã không chấp nhận khiếu nại của ông L về hành vi của UBND huyện Lục N1 sử dụng đất của hộ ông L mà không ban hành quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ cho hộ ông L là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông L là đúng quy định pháp luật. Ông L kháng cáo nhưng không có căn cứ chứng minh, do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông L, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; ý kiến của các đương sự, quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngày 14/5/2024, ông Lê Danh L khởi kiện đề nghị hủy Quyết định số 1674/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của Chủ tịch UBND huyện Lục N1, tỉnh Bắc Giang về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông L; xem xét tính hợp pháp của các văn bản liên quan Chỉ thị số 13/CT-UB ngày 11/8/1983 của UBND tỉnh Hà Bắc; Quyết định cấp GCNQSDĐ vào năm 2000 và cấp đổi GCNQSDĐ vào năm 2005 của UBND huyện Lục N1 cho hộ ông L; Quyết định số 608/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của UBND huyện Lục N1 về việc hủy bỏ Quyết định số 57/QĐ-UBND, Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của UBND huyện Lục N1; buộc UBND huyện Lục N1 ban hành Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với 91m² đất của hộ ông L bị thu hồi. Khiếu kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật tổ tụng hành chính.

[1.2] Kháng cáo của người khởi kiện ông Lê Danh L trong hạn luật định, được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[1.3] Người bị kiện Chủ tịch và UBND huyện Lục N1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cục đường bộ Việt Nam - Bộ Giao thông Vận tải, UBND thị trấn Phương S, chị Lê Thị X, anh Lê Danh T2 và chị Lê Thị D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 225 Luật tổ tụng hành chính, xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của người khởi kiện ông Lê Danh L, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Xét tính hợp pháp Quyết định số 1674/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của Chủ tịch UBND huyện Lục N1; buộc UBND huyện Lục N1 ban hành Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với 91m² đất và tài sản trên đất của hộ ông L bị thu hồi:

Về thẩm quyền ban hành Quyết định số 1674/QĐ-UBND: Chủ tịch UBND huyện Lục N1 ban hành Quyết định số 1674/QĐ-UBND là đúng thẩm quyền quy định của Luật khiếu nại.

Về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 1674/QĐ-UBND: Ngày 01/10/2023, ông L làm đơn khiếu nại đến UBND huyện Lục N1 về hành vi thu hồi đất mà không ban hành quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Ngày 06/5/2024, Chủ tịch UBND huyện Lục N1 ban hành Quyết định số 1674/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại là phù hợp với quy định tại Điều 31 Luật khiếu nại.

[2.2] Về nội dung: Thửa đất của hộ ông L có nguồn gốc do cha (ông) khai hoang từ những năm 1980 để sử dụng vào mục đích làm nhà ở; trước năm 2000, hộ

ông L không có các giấy tờ về quyền sử dụng đất được quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 17/1999/NĐ-CP ngày 29/3/1999 của Chính phủ. Năm 2000, hộ ông L được cấp GCNQSDĐ có trừ hành lang Quốc lộ 31 nhưng không thể hiện là bao nhiêu. Tuy nhiên, năm 2005 khi thực hiện cấp đổi GCNQSDĐ có cấp cả phần diện tích đất hàng lang giao thông, cho nên chiều sâu cạnh thửa đất từ mặt Quốc lộ 31 vào tăng gần 7m so với cạnh thửa GCNQSDĐ năm 2000. Như vậy, khi cấp đổi GCNQSDĐ năm 2005 cho hộ ông L đã cấp cả hành lang giao thông là chưa đúng quy định vì phần diện tích hành lang giao thông Quốc lộ 31 không đủ kiện được cấp GCNQSDĐ cho hộ gia đình, cá nhân.

Căn cứ Quyết định số 2773/QĐ-TCĐBVN ngày 01/7/2022 của Tổng Cục Trưởng Tổng Cục đường bộ Việt Nam về việc phê duyệt bản vẽ thiết kế thi công và dự toán gói thầu số 11: Thi công xây dựng cải tạo nâng cấp QL 31 đoạn Km18+080 Km31+000 thuộc dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 31 đoạn Km2+400Km9+900 tỉnh Bắc Giang. Theo thiết kế thi công đoạn qua tổ dân phố Phương L 2, thị trấn Phương S có mặt đường rộng 12m, hệ thống thoát nước dọc mỗi bên rộng 1m. Như vậy, chiều rộng theo mặt cắt ngang đường Quốc lộ 31 đã thi công thực tế là 14m (từ tím đường ra mỗi bên là 7m); chỉ giới thi công thực tế nhỏ hơn 2m so với chỉ giới giải phóng mặt bằng (từ tím đường ra mỗi bên 9m) do chỉ giới giải phóng mặt bằng gồm chỉ giới thi công và cả phần bảo trì đường bộ. Hiện trạng sau khi thi công xong thì cạnh thửa đất còn lại tính từ Quốc lộ 31 vào trong thửa đất còn lớn hơn cạnh thửa đất được cấp GCNQSDĐ lần đầu năm 2000. Do đó, tại Quyết định số 1674/QĐ-UBND đã không chấp nhận khiếu nại của ông L về hành vi của UBND huyện Lục N1 sử dụng đất của hộ ông L mà không ban hành quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ cho hộ ông L là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm đã không chấp nhận yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 1674/QĐ-UBND và buộc UBND huyện Lục N1 ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với diện tích 91m² đất và tài sản trên đất của hộ ông L là đúng quy định pháp luật.

[3] Đối với các yêu cầu đề nghị xem xét các quyết định hành chính liên quan: Chỉ thị số 13/CT-UB ngày 11/8/1983 của UBND tỉnh Hà Bắc (nay là tỉnh Bắc Giang); Quyết định số 608/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 về việc hủy bỏ Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của UBND huyện Lục N1 về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án và Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của UBND huyện Lục N1 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án:

Ông L không có quyền khởi kiện đối với Chỉ thị số 13/CT-UB ngày 11/8/1983 của UBND tỉnh Hà Bắc.

Đối với yêu cầu xem xét Quyết định số 608/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 về việc hủy bỏ Quyết định số 57/QĐ-UBND và Quyết định số 58/QĐ-UBND: Hộ ông

L không bị điều chỉnh bởi các quyết định nêu trên; do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét là đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét tính hợp pháp của Quyết định cấp GCNQSDĐ năm 2000 và cấp đổi GCNQSDĐ năm 2005 của UBND huyện Lục N1 cho hộ ông L:

[4.1] Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền cấp GCNQSDĐ: Trên cơ sở bản đồ địa chính của xã, khi cấp đổi GCNQSDĐ năm 2005, hộ ông L không có đơn xin cấp đổi; UBND huyện Lục N1 đã không làm đúng trình tự thủ tục theo quy định tại Điều 144 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính Phủ. GCNQSDĐ ngày 01/02/2005, do Chủ tịch UBND huyện Lục N1 cấp là sai thẩm quyền không phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 52 Luật đất đai năm 2003.

[4.2] Về nội dung: Theo GCNQSDĐ thể hiện: Hộ ông (bà) Lê Danh L, Trần Thị T1 được quyền sử dụng 675,0m² tại thôn Phương L, xã Phương S, huyện Lục N1, tỉnh Bắc Giang; Theo bảng liệt kê: 300m² mục đích sử dụng T, 665,6m² đất vườn; thời hạn sử dụng: Lâu dài; số tờ bản đồ: Phương L; không thể hiện số thửa. Tại sơ đồ thửa đất, thể hiện hình thể thửa đất không thể hiện phần diện tích đất hành lang giao thông. Như vậy, GCNQSDĐ trên là không phù hợp với quy định tại khoản 3, 5, 6, 7 Điều 3 Quyết định số 24/2004/QĐ-BTNMT ngày 01/11/2004 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về GCNQSDĐ. Vì vậy, UBND huyện Lục N1 đề nghị Tòa án xem xét tính hợp pháp đối với GCNQSDĐ nêu trên là có cơ sở. Tòa án cấp sơ thẩm hủy GCNQSDĐ số AA 079682, số vào sổ cấp GCNQSDĐ 00289 ngày 01/02/2005 của UBND huyện Lục N1 cấp cho hộ ông L và Bà T1 là phù hợp với quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 Luật đất đai năm 2013. Hộ ông L có quyền đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp GCNQSDĐ theo đúng quy định của pháp luật.

[5] Tòa án cấp sơ thẩm bác các yêu cầu khởi kiện của ông Lê Danh L là có căn cứ, đúng pháp luật. Ông L kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông L. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa không chấp nhận kháng cáo của ông L, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Lê Danh L phải chịu án phí hành chính phúc thẩm, ông L là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử phúc thẩm miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông L.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Danh L; Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 67/2024/HC-ST ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Lê Danh L.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Tự Học

Nguyễn Tiến Dũng

Lê Thị Thúy Bình

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THAHC tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự (theo đ/c).
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Bình